

Số: 128/2020/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 21 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2020/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa những người yêu cầu:

1. Chị Đinh Thị Thu T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn 9, xã KQ, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn 9, xã KQ, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Thu T và anh Đỗ Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đỗ Ngọc Hà A, sinh ngày 30/6/2017 cho chị Đinh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Hà A đủ 18 tuổi hoặc đến khi

có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Đỗ Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T số tiền 2000.000đ (*Hai triệu đồng*) mỗi tháng, kể từ tháng 9/2020 đến khi cháu Hà A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Về tài sản, công nợ: Chị T, anh P xác định không có.

2.4. Về lệ phí, án phí: Chị T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07174 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội. Số tiền án phí chị T còn phải nộp là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh P chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07176 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Ủy ban nhân dân xã KQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên

